

PHỤ LỤC I. DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO PHÙ HỢP VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC
LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC CỦA HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1210 /QĐ-HV ngày 17 / 12 /2013 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

TT	Chuyên ngành dự thi	Ngành phù hợp	Các học phần Bổ sung kiến thức		Ghi chú
			Tên học phần	Số tín chỉ	
1	Điện tử Viễn thông	- Công nghệ Cơ - Điện tử	1. Cơ sở Kỹ thuật thông tin quang	3	Nếu thí sinh đã học và đạt ở trình độ học Cao đẳng học phần có cùng nội dung kiến thức và thời lượng học tối thiểu bằng 2/3 thời lượng của học phần trong chương trình học bổ sung kiến thức của Học viện thì được miễn học bổ sung kiến thức học phần đó
		- Công nghệ Điện - Điện tử	2. Cơ sở Kỹ thuật thông tin vô tuyến	3	
		- Công nghệ Điện ảnh và truyền hình	3. Cơ sở Kỹ thuật mạng truyền thông	3	
		- Công nghệ Điện tử	4. Báo hiệu và điều khiển kết nối	3	
		- Công nghệ kỹ thuật Cơ - Điện tử	5. Internet và giao thức	2	
		- Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử	6. Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	3	
		- Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử - Viễn thông	7. Đa truy nhập vô tuyến	3	
		- Công nghệ Kỹ thuật điện tử	8. Truyền sóng và anten	3	
		- Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	9. Thông tin di động	3	
		- Công nghệ Mạng và Truyền thông			
		- Điện - Điện tử			
		- Điện - Điện tử - Điện lạnh			
		- Điện tử			
		- Điện tử - Tin học			
		- Điện tử công nghiệp			
		- Điện tử y sinh			
		- Điều khiển tự động hóa			
		- KT Điện tử phát thanh truyền hình			
		- Kỹ thuật Điện - Điện tử			
		- Kỹ thuật Điện tử			
		- Kỹ thuật thông tin			
		- Kỹ thuật viễn thông			
		- SP Kỹ thuật Điện - Điện tử			
		- Sư phạm kỹ thuật Điện tử			
		- Sư phạm Kỹ thuật Điện tử công nghiệp			
- Thiết bị Điện - Điện tử					
- Truyền thông và Mạng máy tính					

TT	Chuyên ngành dự thi	Ngành phù hợp	Các học phần Bổ sung kiến thức		Ghi chú
			Tên học phần	Số tín chỉ	
2	Công nghệ thông tin	- Cơ tin kỹ thuật	1. Nhập môn công nghệ phần mềm	2	Nếu thí sinh đã học và đạt ở trình độ học Cao đẳng học phần có cùng nội dung kiến thức và thời lượng học tối thiểu bằng 2/3 thời lượng của học phần trong chương trình học bổ sung kiến thức của Học viện thì được miễn học bổ sung kiến thức học phần đó
		- Công nghệ Mạng và Truyền thông	2. Toán rời rạc 1	3	
		- Công nghệ phần mềm	3. Cơ sở dữ liệu	3	
		- Công nghệ tin học	4. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	
		- Hệ thống thông tin quản lý	5. Ngôn ngữ lập trình C++	3	
		- Khoa học máy tính	6. Mạng máy tính	3	
		- Kỹ thuật máy tính	7. Hệ điều hành	3	
		- Kỹ thuật máy tính và mạng	8. Lập trình Web	3	
		- Mạng máy tính	9. Lập trình mạng	3	
		- Sự phạm công nghệ thông tin			
		- Sự phạm Kỹ thuật Tin (SP Tin - Kỹ thuật)			
		- Sự phạm Lý - Tin (SP Tin - Lý)			
		- Sự phạm tin học			
		- Sự phạm Toán - Tin học (Toán - Tin)			
		- Tin học			
		- Tin học - Kế toán			
		- Tin học công nghiệp			
		- Tin học quản lý			
- Tin học ứng dụng					
- Tin học ứng dụng trong truyền hình					
- Truyền thông và Mạng máy tính					
3	Quản trị kinh doanh	- Các ngành thuộc nhóm ngành kinh tế	1. Luật kinh doanh	2	Nếu thí sinh đã học và đạt ở trình độ học Cao đẳng học phần có cùng nội dung kiến thức và thời lượng học tối thiểu bằng 2/3 thời lượng của học phần trong chương trình học bổ sung kiến thức của Học viện thì được miễn học bổ sung kiến thức học phần đó
		- Các ngành thuộc nhóm ngành quản lý kinh tế	2. Quản trị học	3	
			3. Toán kinh tế	3	
			4. Marketing căn bản	3	
			5. Nguyên lý kế toán	3	
			6. Quản trị chất lượng	2	
			7. Quản trị sản xuất	3	
			8. Kế toán quản trị	3	

TT	Chuyên ngành dự thi	Ngành phù hợp	Các học phần Bổ sung kiến thức		Ghi chú
			Tên học phần	Số tín chỉ	
			9. Quản trị nhân lực	3	
4	Kế toán	- Các ngành thuộc nhóm ngành kinh tế	1. Nguyên lý kế toán	3	Nếu thí sinh đã học và đạt ở trình độ học Cao đẳng học phần có cùng nội dung kiến thức và thời lượng học tối thiểu bằng 2/3 thời lượng của học phần trong chương trình học bổ sung kiến thức của Học viện thì được miễn học bổ sung kiến thức học phần đó
		- Các ngành thuộc nhóm ngành quản lý kinh tế	2. Tài chính tiền tệ	3	
			3. Kiểm toán căn bản	3	
			4. Tài chính doanh nghiệp	3	
			5. Kế toán tài chính 1	3	
			6. Kế toán tài chính 2	3	
			7. Kế toán quản trị	3	
			8. Thuế và kế toán thuế	3	
			9. Kế toán ngân hàng thương mại	2	